

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-6-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Tám**
2. Ông **Lê Văn Thành**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nhan Minh Hoàng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 972/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc Tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kim T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Minh K**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có mặt; anh K vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 25/12/2017, biên bản hòa giải ngày 22/02/2018 và lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T trình bày:

Do quen biết và tìm hiểu nhau trước nên chị và anh Nguyễn Văn Minh K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng hơn 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau, anh K ham chơi, không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, nhậu nhẹt, kiếm chuyện chửi mắng chị, cuộc sống chung không hạnh phúc. Dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên mà anh K không sửa đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh K đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Nay chị xin ly hôn với anh K.

* Tại Tờ tự khai không ghi ngày, tháng, năm và Biên bản hòa giải ngày 22/02/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn Minh K trình bày:

Do quen biết anh và chị Phạm Thị Kim T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh cờ bạc gây nợ nần, nhậu và cự vợ nên chị T chán bỏ đi, vợ

chồng ly thân 2-3 tháng nay. Về con chung: Không có Về tài sản chung: Không có Về nợ chung: Không có Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương chị T rất nhiều, mong muốn hàn gắn vợ chồng, anh hứa không chơi cờ bạc nữa.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Phạm Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Minh K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có
- Bị đơn anh Nguyễn Văn Minh K tại Tòa tự khai xác định không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T vì còn thương chị T rất nhiều mong muốn hàn gắn vợ chồng và anh hứa không chơi cờ bạc nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghịên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Minh K vắng mặt. Xét thấy, bị đơn anh Nguyễn Văn Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Minh K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Chị T xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh K ham chơi không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, nhậu nhẹt, kiếm chuyện chửi mắng chị, mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh không sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng vì vậy chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì Tại Tòa tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn Minh K xác định mâu thuẫn vợ chồng là do anh cờ bạc gây nợ nần, nhậu và cự vợ nên chị T chán bỏ đi, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, yêu vợ.

Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian chung sống hạnh phúc giữa chị T và anh K là quángáng, trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh K cờ bạc gây nợ, nhậu nhẹt, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh K mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, anh thừa nhận hiện nay anh và chị T đã sống ly thân với nhau, phía chị T cương quyết xin ly hôn và xác định không thể sống chung được với anh K, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị T được ly hôn anh K là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh K cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh K cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh K cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Chị Phạm Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim T.

Cho chị Phạm Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Văn Minh K.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai số 08031 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Kim T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Nguyễn Văn Minh K được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm